

QUALITY OF TOURISM ENVIRONMENT: A CASE STUDY IN PHONG DIEN DISTRICT, CAN THO CITY

Nguyen Trong Nhan*, Bui Van Tai, Vo Dang Huyen Trang
Truong Tran Duy Thinh, Le Nha Phuong Khanh, Le Van Hieu

Can Tho University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	26/9/2022	The growth of tourism makes a vital contribution to the socio-economic regeneration and development. Tourism takes place in the environment, therefore, its sustainable development depends on the quality of the environment. For the purpose of providing evidence for Phong Dien district in implementing solutions to improve the quality of tourism environment, this study was carried out. The research sample consisted of 154 tourists and respondents surveyed by questionnaire. Descriptive statistics, scale reliability testing, exploratory factor and multivariate regression analysis were used to process the data. The research results show that the tourism environment in Phong Dien district is made up of the cultural, socio-economic and natural tourism environment. The quality of the local tourism environment is affected with a decreasing level from the quality of the above three types of environment. The cultural and natural tourism environment is well appreciated, while the socio-economic tourism environment has not been appreciated. 6/17 attributes of environmental quality need to be improved. This study contributes significantly to the theory and evidence in the field of environment and environment quality of tourism.
Revised:	04/11/2022	
Published:	04/11/2022	
KEYWORDS		
Tourism		
Quality		
Environment		
Tourism environment		
Phong Dien		

CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG DU LỊCH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Trọng Nhân*, Bùi Văn Tài, Võ Đặng Huyền Trang
Trương Trần Duy Thịnh, Lê Nhã Phương Khanh, Lê Văn Hiệu

Trường Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	26/9/2022	Sự tăng trưởng của du lịch góp phần quan trọng trong việc tái tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Du lịch diễn ra trong môi trường nên sự phát triển bền vững của nó phụ thuộc vào chất lượng môi trường. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm cung cấp bằng chứng cho huyện Phong Điền trong việc thực thi các biện pháp nâng cao chất lượng môi trường du lịch. Mẫu nghiên cứu gồm 154 du khách và đáp viên được điều tra bằng bảng hỏi. Thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy đa biến được sử dụng để xử lý dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, môi trường du lịch ở huyện Phong Điền được tạo thành bởi môi trường du lịch văn hóa, kinh tế - xã hội và tự nhiên. Chất lượng môi trường du lịch ở địa phương chịu sự tác động với mức độ giảm dần từ chất lượng của 3 loại môi trường trên. Môi trường du lịch văn hóa và tự nhiên được đánh giá tốt, trong khi, môi trường du lịch kinh tế - xã hội chưa được đánh giá cao. 6/17 thuộc tính của chất lượng môi trường cần được cải thiện. Nghiên cứu này đóng góp đáng kể về lý thuyết và bằng chứng trong lĩnh vực môi trường và chất lượng môi trường du lịch.
Ngày hoàn thiện:	04/11/2022	
Ngày đăng:	04/11/2022	
TỪ KHÓA		
Du lịch		
Chất lượng		
Môi trường		
Môi trường du lịch		
Phong Điền		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6555>

* Corresponding author. Email: trongnhan@ctu.edu.vn

1. Giới thiệu

Du lịch là một trong những ngành kinh tế lớn nhất trên thế giới [1], đã và đang có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia, được xem là một trong những lĩnh vực kinh tế quan trọng và phát triển nhanh nhất trên thế giới [2], [3]. Theo dự báo, ngành du lịch sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, điểm đến và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội trên toàn cầu [3]. Du lịch là hoạt động phụ thuộc vào môi trường hay môi trường là yếu tố căn bản của trải nghiệm du lịch. Nhờ vào môi trường, du khách tìm thấy những yếu tố hấp dẫn, khác biệt và những hoạt động của họ được thực hiện. Vì vậy, việc duy trì môi trường khỏe mạnh, hấp dẫn là cần thiết đối với sự thành công lâu dài của du lịch và là phương tiện tiềm năng của sự phát triển kinh tế, xã hội. Chất lượng và sự bền vững của môi trường là tiền đề để tối ưu hóa tiềm năng phát triển của du lịch [4]. Trương Sỹ Vinh [5] cũng cho rằng, môi trường là yếu tố sống còn đối với sự phát triển du lịch. Nghiên cứu môi trường du lịch có vai trò rất quan trọng trong việc cung ứng các dịch vụ, thỏa mãn được nhu cầu của du khách, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [6], nâng cao khả năng cạnh tranh của điểm đến [7]. Tuy nhiên, đến nay, lĩnh vực này ít được nghiên cứu [8]. Vì vậy, môi trường du lịch là một trong những hướng nghiên cứu cần thiết trong tương lai [9]. Theo Phạm Trung Lương và cộng sự [10], du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mà sự tồn tại và phát triển của nó gắn liền với môi trường. Sự suy giảm chất lượng môi trường ở một khu vực đồng nghĩa với sự đi xuống của hoạt động du lịch ở khu vực đó.

Phong Điền là một trong 9 đơn vị hành chính cấp huyện, nằm ở phía Tây Nam của thành phố Cần Thơ, có diện tích 125,59 km² và dân số 98.117 người (năm 2021) [11]. Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, diện tích vườn cây ăn trái lớn (8.543 ha) [11], trái cây đặc sản đa dạng, nhiều di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng tạo tiền đề cho sự phát triển loại hình du lịch tham quan sông nước, vườn cây ăn trái, di tích lịch sử - văn hóa và du lịch tâm linh ở địa phương. Đến ngày 28/7/2022, Phong Điền có 65 điểm du lịch (48 điểm vườn và cơ sở kinh doanh du lịch, 06 điểm du lịch di tích, 11 điểm du lịch tâm linh). Các điểm du lịch tiêu biểu là Làng du lịch sinh thái Mỹ Khánh, Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, Khu du lịch Lung Cột Cầu, Vườn trái cây Vàm Xáng, Vườn trái cây Giáo Dương, vườn trái cây Chín Hồng, Khu di tích lịch sử Giàn Gừa, Làng du lịch sinh thái Ông Đề. Để đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách và hỗ trợ phát triển du lịch ở địa phương, đến thời điểm 28/7/2022, huyện đã xây dựng và đưa vào sử dụng 21 cơ sở (nhà nghỉ, homestay) với 265 phòng. Trong những năm qua, Phong Điền đã thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu, khám phá, nghỉ dưỡng,... Vào thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19, số lượt khách và doanh thu ở địa phương tăng bình quân mỗi năm từ 30 - 40% (năm 2019, Phong Điền đón 1.861.286 lượt khách và thu 398.690 tỷ đồng). Với những tiềm năng và thành tựu như trên, Phong Điền được đánh giá là địa bàn du lịch trọng điểm của thành phố Cần Thơ [12].

Quan điểm của Huyện ủy Phong Điền là “Tập trung phát triển kinh tế, lấy lĩnh vực nông nghiệp làm cơ sở; lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch làm khâu đột phá, xác định du lịch sẽ là ngành kinh tế mũi nhọn, là một trong những lĩnh vực trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới” [9, tr. 2]. Bảo vệ môi trường được xác định là một trong ba trụ cột phát triển du lịch bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch địa phương. Một trong những phương hướng phát triển du lịch của huyện Phong Điền là xây dựng môi trường du lịch để địa phương thực sự trở thành “Điểm đến lý tưởng - an toàn - thân thiện - chất lượng” [13, tr. 2]. Xây dựng môi trường du lịch chất lượng được xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để phát triển du lịch Phong Điền trong thời gian tới [12]. Để có cơ sở cho việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền, cần có những phân tích, đánh giá một cách khoa học, cụ thể. Tuy nhiên, đến nay, chưa thấy nghiên cứu nào được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá chất lượng môi trường du lịch ở địa phương, trong khi môi trường du lịch đang là vấn đề được quan tâm [14]. Nghiên cứu này góp phần lấp đầy khoảng trống trên và cung cấp bằng chứng hữu ích cho địa phương trong việc thực thi những giải pháp bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường du lịch.

Nội dung chính của bài viết được cấu trúc như sau: Lí do cần phải thực hiện nghiên cứu được trình bày ở phần 1; Phương pháp nghiên cứu (lý thuyết và mô hình, biến quan sát, mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu) được thể hiện súc tích ở phần 2; Các nhân tố ảnh hưởng và chất lượng môi trường du lịch được thể hiện cụ thể ở phần 3 (Kết quả và bàn luận); Một số kết luận và hàm ý được rút ra từ kết quả nghiên cứu được thể hiện ngắn gọn ở phần 4.

2. Phương pháp nghiên cứu

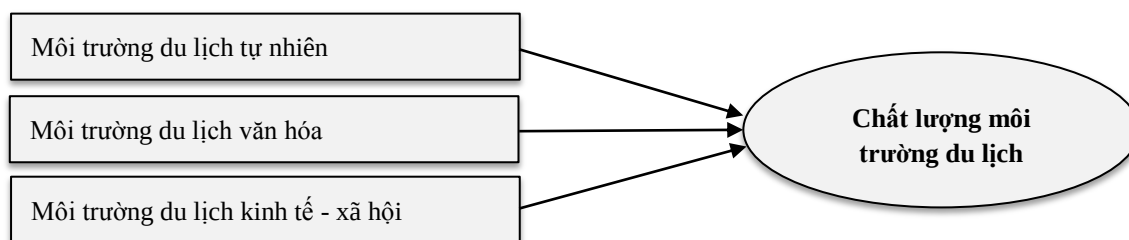
2.1. Lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Du lịch là ngành kinh tế lớn của nhân loại và có tác động lan tỏa đối với nhiều lĩnh vực [8]. Du lịch diễn ra trong môi trường hay môi trường là ngữ cảnh để tổ chức các hoạt động du lịch. Hơn các lĩnh vực kinh tế khác, hoạt động du lịch sử dụng môi trường như là đầu vào chính trong chức năng sản xuất của nó [15]. Sự an toàn của du lịch phụ thuộc vào môi trường [16] nên hiểu thấu đáo môi trường du lịch là cực kỳ quan trọng trong việc quản lý hiệu quả điểm đến du lịch [17]. Phạm Trung Lương và cộng sự [10] cũng cho rằng, nâng cao sự hiểu biết về môi trường du lịch nhằm có những hành động tích cực hơn, góp phần phát triển ngành du lịch bền vững là thật sự cần thiết. Theo Nguyễn Hữu Thụ [6], trong hoạt động kinh doanh du lịch, môi trường có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, chất lượng kinh doanh của doanh nghiệp và mức độ thỏa mãn của du khách. Trong lĩnh vực du lịch, môi trường là quan trọng nhất trong các yếu tố chất lượng của một điểm đến du lịch và về lâu dài sẽ chiếm ưu thế so với các yếu tố khác [15]. Vì vậy, trong những năm gần đây, môi trường du lịch càng nhận được sự quan tâm của nhiều người [16].

Có một số nhận thức về môi trường du lịch nhưng nội hàm khác biệt đôi chút. Theo European Communities [18], môi trường du lịch bao gồm hàng loạt các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa được khai thác bởi hoạt động kinh doanh du lịch. Phạm Trung Lương và cộng sự [10] cho rằng, môi trường du lịch gồm các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hóa, trong đó, hoạt động du lịch tồn tại và phát triển. Theo Nguyễn Hữu Thụ [6], môi trường du lịch là toàn bộ những điều kiện tự nhiên và xã hội ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới tâm lý của du khách và hoạt động của doanh nghiệp. Trong Luật Du lịch Việt Nam (hiện hành) [19], môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nơi diễn ra các hoạt động du lịch. Đối với nghiên cứu này, định nghĩa môi trường du lịch của Phạm Trung Lương và cộng sự được sử dụng bởi nó phản ánh đầy đủ các thành tố và chức năng của môi trường du lịch.

Môi trường du lịch tự nhiên là một bộ phận cấu thành nên môi trường tự nhiên, bao gồm một tập hợp các đối tượng tự nhiên sống và không sống như đất, nước, không khí, khí hậu, sinh vật,... tạo tiền đề cho sự thu hút du khách và phát triển của các điểm đến [6], [10], [15]. Môi trường du lịch văn hóa gồm các yếu tố và giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch và đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá,... của du khách. Môi trường kinh tế - xã hội là môi trường do con người tạo ra, đóng vai trò hỗ trợ đối với các hoạt động khai thác và phát triển du lịch.

Du lịch là ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt nên hoạt động du lịch có quan hệ mật thiết với môi trường và sự phát triển của du lịch luôn gắn liền với việc khai thác môi trường. Vì lẽ đó, sự suy giảm chất lượng của môi trường sẽ dẫn đến sự suy giảm sức hút của điểm đến du lịch và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành du lịch. Môi trường du lịch là vấn đề rất rộng và là lĩnh vực nghiên cứu còn mới ở Việt Nam [10]. Vì vậy, đến nay, chưa có định nghĩa về chất lượng cũng như mô hình, thang đo, biến quan sát về chất lượng môi trường du lịch được công bố trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Dựa vào nhận thức chất lượng dịch vụ du lịch của Nguyễn Văn Đỉnh và cộng sự [20, tr. 233], có thể hiểu chất lượng môi trường du lịch là mức độ đáp ứng của của môi trường du lịch tự nhiên, văn hóa và kinh tế - xã hội của điểm đến đối với sự đòi hỏi của du khách. Để đánh giá chất lượng của môi trường du lịch, nghiên cứu này dựa trên cảm nhận thực tế của du khách. Điểm đánh giá trung bình càng cao, chất lượng của môi trường du lịch càng tốt và ngược lại. Trên cơ sở tham khảo lý thuyết về môi trường du lịch của Nguyễn Hữu Thụ [6], Phạm Trung Lương và cộng sự [10], European Communities [15], mô hình nghiên cứu của bài báo được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

2.2. Biến quan sát của mô hình

Biến quan sát đề cập đến đặc điểm, kiểu hành vi hoặc thuộc tính khác nhau giữa các đối tượng [21]. Trong nghiên cứu, biến quan sát được dùng để đo lường sự vật, hiện tượng và kiểm định giả thuyết [22]. Có nhiều loại biến khác nhau, tuy nhiên, đối với nghiên cứu này, chỉ biến độc lập và biến phụ thuộc được làm rõ. Biến độc lập là biến ảnh hưởng đến biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu. Biến phụ thuộc là biến chịu ảnh hưởng của biến số khác trong mô hình. Để xây dựng hệ thống biến số cho nghiên cứu, hầu hết học giả tiến hành tổng quan tài liệu và thảo luận nhóm. Đến nay, chưa thấy công trình nào về chất lượng môi trường du lịch được xuất bản, do đó, các biến quan sát của mô hình được tạo ra trên cơ sở thảo luận giữa thầy hướng dẫn, chủ nhiệm và thành viên tham gia nghiên cứu. Bảng 1 thể hiện các biến quan sát của nghiên cứu.

Bảng 1. Biến quan sát của nghiên cứu

Biến quan sát	Ký hiệu
Môi trường du lịch tự nhiên	
Nguồn nước du khách sử dụng ở điểm du lịch sạch sẽ	MTTN1
Quý khách không cảm thấy phiền toái vì tiếng ồn	MTTN2
Nước sông, ao/địa trong điểm du lịch không bị ô nhiễm	MTTN3
Các loài thực vật trong điểm du lịch tươi tốt	MTTN4
Mặt đất trong điểm du lịch không bị xói mòn	MTTN5
Môi trường du lịch văn hóa	
Thiên viện, nhà cổ, nhà dân tộc hấp dẫn	MTVH1
Hoạt động vui chơi giải trí độc đáo, thú vị	MTVH2
Hàng lưu niệm thẩm mỹ, đặc trưng	MTVH3
Món ăn được trang trí bắt mắt và hợp khẩu vị	MTVH4
Cơ sở phục vụ ăn uống, lưu trú, mua sắm, vui chơi giải trí thẩm mỹ và thân thiện với môi trường	MTVH5
Nghề, văn hóa truyền thống hấp dẫn	MTVH6
Người dân địa phương thân thiện, nhân viên phục vụ lịch sự, cởi mở và chuyên nghiệp	MTVH7
Môi trường du lịch kinh tế - xã hội	
Không có tình trạng chèo kéo, mất trật tự	MTKT-XH1
Giá cả dịch vụ, hàng hóa hợp lý	MTKT-XH2
Không có tình trạng bán hàng rong	MTKT-XH3
Giá cả dịch vụ, hàng hóa được niêm yết công khai	MTKT-XH4
Không có rác thải bừa bãi trong điểm du lịch	MTKT-XH5
Đánh giá chung	
Chất lượng môi trường du lịch tốt	CLMTDL

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Mô hình gồm 17 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc (Bảng 1) được đo lường bằng thang 5 điểm (1: hoàn toàn không đồng ý → 5: rất đồng ý).

2.3. Mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu

Mẫu là một tập hợp các đối tượng (mong đợi mang tính đại diện) từ tổng thể nghiên cứu được sử dụng để xác định bản chất của tổng thể. Có nhiều cách xác định cỡ mẫu cho nghiên cứu định lượng bằng công thức cũng như theo kinh nghiệm. Về kinh nghiệm, Hoyle (1995; được trích

trong [19, p. 87]) đề nghị cỡ mẫu ít nhất cho nghiên cứu từ 100 đến 200. Hơn nữa, Sirakaya-Turk và cộng sự [19] còn cho rằng, số lượng mẫu 100 hay 150 là phù hợp với dự án nghiên cứu của sinh viên. Đối với nghiên cứu này, 154 du khách được phỏng vấn - đáp ứng được những đề nghị trên cả về số lượng và bản chất của nghiên cứu (đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của sinh viên). Đáp viên được phỏng vấn tại các điểm du lịch tiêu biểu của huyện trong tháng 8 và 9 năm 2022. Nhóm nghiên cứu đến các điểm du lịch, xin phép phỏng vấn và bảng hỏi chỉ được gửi đến những du khách đồng ý trả lời nên số phiếu thu về đạt 100% so với số phiếu phát ra. Thông tin khái quát về mẫu nghiên cứu được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Thông tin khái quát mẫu nghiên cứu ($n = 154$)

Biến	Diễn giải	Tỷ lệ (%)	Biến	Diễn giải	Tỷ lệ (%)
Nơi cư trú	ĐBSCL	70,8	Giới tính	Nam	47,4
	ĐNB	16,9		Nữ	52,6
	Vùng khác	12,3	Nghề nghiệp	Sinh viên	43,5
Độ tuổi	18-28	55,2		Công nhân, nông dân	12,3
	29-39	25,3		Công chức, viên chức	19,5
	40-50	12,3		Kinh doanh, mua bán	18,2
	> 50	7,2		Nghề nghiệp khác	6,5

Ghi chú: ĐBSCL: Đồng bằng sông Cửu Long; ĐNB: Đông Nam Bộ

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Công cụ được sử dụng để thu thập dữ liệu là bảng hỏi. Để xây dựng bảng hỏi, quy trình được thực hiện như sau. Trước hết, nhóm nghiên cứu tổng quan các tài liệu liên quan đề hiểu vấn đề và kế thừa thang đo. Sau đó, một cuộc khảo sát thực địa ở các điểm du lịch tiêu biểu của địa phương được thực hiện để nắm tình hình thực tế (23/6/2022). Kế tiếp, kết hợp giữa tri thức từ tài liệu, quan sát thực địa và năng lực của bản thân, chủ nhiệm đề tài tiến hành thiết kế bảng hỏi. Sau khi bảng hỏi được soạn thảo xong, một cuộc thảo luận nhóm được thực hiện và bảng hỏi được điều chỉnh. Cuối cùng, bảng hỏi chính thức được sử dụng để phỏng vấn du khách. Dữ liệu phỏng vấn được mã, nhập và phân tích với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 20. Các phương pháp phân tích dữ liệu gồm thống kê mô tả (phần trăm, giá trị trung bình), đánh giá độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy đa biến.

Đánh giá độ tin cậy thang đo: Trong nghiên cứu định lượng, nhiều thang đo được sử dụng để lượng hóa các khái niệm và chúng phải được kiểm tra độ tin cậy trước khi vận dụng. Hai chỉ số được sử dụng trong đánh giá độ tin cậy thang đo là Cronbach's α và hệ số tương quan biến - tổng.

Phân tích nhân tố khám phá: Không thể nhóm các biến phụ thuộc lẫn nhau thành những nhân tố nếu không sử dụng phương pháp phân tích này. Kết quả phân tích nhân tố khám phá không cho thấy mối quan hệ nhân quả mà chỉ cung cấp dữ liệu cho phân tích hồi quy đa biến. Để đánh giá mức độ phù hợp của dữ liệu, hệ số KMO, giá trị p-value của kiểm định Bartlett, tổng phương sai giải thích thường được sử dụng. Việc quyết định biến thuộc nhân tố dựa vào hệ số tải nhân tố tương ứng với số mẫu nghiên cứu.

Phân tích hồi quy đa biến: Để dự đoán mối quan hệ nhân quả của biến độc lập và biến phụ thuộc, phương pháp này được sử dụng. Phân tích hồi quy cho phép xác định biến độc lập có tác động đến biến phụ thuộc hay không và chiều hướng của sự tác động. Thông thường, hệ số xác định R^2 , giá trị p-value của kiểm định F, giá trị kiểm định Durbin Watson, hệ số khuếch đại phương sai (VIF) được dùng để kiểm tra sự phù hợp của mô hình. Phương trình hồi quy đa biến có dạng:

$$y = a + b_1X_1 + b_2X_2 + b_3X_3 + \dots + b_nX_n + \varepsilon \quad (1)$$

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường du lịch huyện Phong Điền

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường du lịch có ý nghĩa quan trọng cả về lý thuyết và thực tiễn. Về lý thuyết, mô hình, thang đo, biến quan sát được kiểm định. Các

nhân tố tác động, mức độ tác động của các nhân tố cung cấp bằng chứng thực tiễn cho công tác quản lý của địa phương. Để khám phá các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng môi trường du lịch huyện Phong Điền, kỹ thuật đánh giá độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy đa biến được sử dụng.

Đánh giá hay kiểm định độ tin cậy thang đo là kỹ thuật xem xét sự tương quan giữa các biến trong cùng một nhân tố. Hai chỉ số được sử dụng trong đánh giá độ tin cậy thang đo là α của Cronbach và hệ số tương quan biến - tổng. Theo Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc [23], thang đo tốt khi Cronbach's alpha từ 0,8 đến gần 1, thang đo sử dụng được khi Cronbach's alpha từ 0,7 đến gần 0,8. Các biến đo lường trong cùng một khái niệm nghiên cứu phải có tương quan chặt chẽ với nhau, độ tương quan này được kiểm tra bằng hệ số tương quan biến - tổng. Biến đạt yêu cầu hay được giữ lại trong nhân tố/ khái niệm đó khi có hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn hoặc bằng 0,3 [24]. Kết quả phân tích Cronbach's alpha được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phân tích Cronbach's alpha ($n = 154$)

Thang đo	Tương quan biến - tổng	Thang đo	Tương quan biến - tổng
MTTN: Cronbach's $\alpha = 0,84$		MTKT-XH: Cronbach's $\alpha = 0,91$	
MTTN1	0,66	MTKT-XH1	0,76
MTTN2	0,63	MTKT-XH2	0,79
MTTN3	0,65	MTKT-XH3	0,82
MTTN4	0,67	MTKT-XH4	0,75
MTTN5	0,62	MTKT-XH5	0,77
MTVH: Cronbach's $\alpha = 0,92$			
MTVH1	0,83	MTVH5	0,80
MTVH2	0,76	MTVH6	0,81
MTVH3	0,74	MTVH7	0,61
MTVH4	0,78		

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Bảng 3 cho thấy, 3 thang đo Môi trường tự nhiên, Môi trường kinh tế - xã hội và Môi trường văn hóa có hệ số Cronbach's alpha từ 0,84 đến 0,92 nên được xem là thang đo tốt. Hệ số tương quan biến - tổng của các biến ở các thang đo từ 0,61 đến 0,83 nên các biến đảm bảo yêu cầu về sự tương quan. Như vậy, không có thang đo hay biến quan sát nào bị loại ở bước phân tích Cronbach's alpha và chúng được sử dụng cho phân tích nhân tố khám phá ở bước tiếp theo.

Phân tích nhân tố khám phá là phương pháp thống kê được sử dụng để tìm mối liên quan của các biến và giải thích các biến bằng vài nhân tố. Trong mô hình nghiên cứu, một số lượng biến khá lớn được thiết kế và đánh giá, thực hiện phân tích nhân tố khám phá có thể giảm bớt số biến và nhóm các biến lại với nhau để nhận diện được các nhân tố một cách dễ dàng. Dữ liệu thích hợp cho phân tích nhân tố khám phá khi thỏa mãn các điều kiện: hệ số KMO từ 0,5 đến 1; giá trị p-value của kiểm định Bartlett's $\leq 5\%$; tổng phương sai trích $\geq 50\%$. Biến được giữ lại trong từng nhân tố có hệ số tải tối thiểu là 0,5 [24]. Kết quả phân tích nhân tố khám phá của nghiên cứu được thể hiện ở Bảng 4.

Các chỉ số được phân tích ở Bảng 4 hoàn toàn thỏa mãn những yêu cầu trên và cho thấy chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền được cấu thành bởi 3 nhân tố đúng như mô hình giả định (Môi trường du lịch văn hóa, Môi trường du lịch kinh tế - xã hội và Môi trường du lịch tự nhiên). Ngoài ra, các biến trong từng nhân tố cũng không thay đổi so với mô hình lý thuyết. Điều này cho thấy việc thiết kế các thuộc tính đo lường khái niệm là hợp lý và cảm nhận của du khách cũng phù hợp với mô hình các nhân tố giả định.

Bảng 4. Số nhân tố và hệ số tải nhân tố của các biến quan sát ($n = 154$)

Biến quan sát	MTVH	MTKT-XH	MTTN
MTVH1	0,83		
MTVH2	0,79		
MTVH3	0,77		
MTVH4	0,78		

Biến quan sát	MTVH	MTKT-XH	MTTN
MTVH5	0,75		
MTVH6	0,83		
MTVH7	0,58		
MTKT-XH1		0,76	
MTKT-XH2		0,79	
MTKT-XH3		0,88	
MTKT-XH4		0,78	
MTKT-XH5		0,84	
MTTN1			0,61
MTTN2			0,78
MTTN3			0,73
MTTN4			0,60
MTTN5			0,64

KMO = 0,93; p-value của kiểm định Bartlett = 0,000; tổng phương sai trích = 69,8%

Method: Principle components; Eigenvalue: lớn hơn 1; Rotation: Varimax

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Để xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đối với chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền, phương pháp phân tích hồi quy đa biến được sử dụng. Phương pháp phân tích hồi quy cho biết mối quan hệ nhân quả giữa các biến và dự báo kết quả phân tích. Một số học giả cho rằng, hệ số R^2 ở bảng Model Summary từ 0,3 đến gần 1; p-value ở bảng ANOVA $\leq 0,05$; giá trị VIF ở bảng Coefficients ≤ 8 [24], [25] thì dữ liệu thích hợp cho phân tích hồi quy. Bảng 5 thể hiện kết quả phân tích hồi quy của nghiên cứu.

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy (n = 154)

Nhân tố	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa (B)	Hệ số hồi quy đã chuẩn hóa (β)	Giá trị kiểm định t	Mức ý nghĩa (Sig.)	VIF
Hằng số	4,03		105,88	0,000	
MTVH	0,27	0,47	6,99	0,000	1
MTKT-XH	0,17	0,30	4,48	0,000	1
MTTN	0,09	0,15	2,29	0,024	1

Hệ số xác định $R^2 = 0,33$; Hệ số xác định R^2 hiệu chỉnh = 0,32; Giá trị kiểm định F = 24,7, p-value (Sig.) = 0,000; Giá trị kiểm định Durbin-Watson = 1,98

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Phương trình hồi quy theo hệ số hồi quy đã chuẩn hóa như sau:

$$\text{CLMTDL} = 4,03 + 0,47 \text{ MTVH} + 0,30 \text{ MTKT-XH} + 0,15 \text{ MTTN} + \varepsilon \quad (2)$$

Dữ liệu ở Bảng 5 thỏa mãn các điều kiện của phân tích hồi quy. Có ba nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền với mức độ tác động giảm dần là Môi trường du lịch văn hóa, Môi trường du lịch kinh tế - xã hội và môi trường du lịch tự nhiên (Bảng 5). Điều này hàm ý rằng, môi trường du lịch văn hóa (các yếu tố hấp dẫn văn hóa) và môi trường du lịch kinh tế - xã hội (các hoạt động của con người) đóng góp nhiều hơn đối với chất lượng môi trường du lịch (Bảng 5). Bản sắc văn hóa tạo nên sự khác biệt, trong khi đó, những hành xử của con người tạo nên những ấn tượng. Sự kết hợp giữa yếu tố khác biệt và yếu tố ấn tượng làm nên khả năng cạnh tranh và chất lượng của môi trường du lịch địa phương. Trong du lịch, văn hóa và hoạt động kinh tế - xã hội xâm nhập vào tất cả các hoạt động đi lại, tham quan, ăn uống, lưu trú, mua sắm, vui chơi giải trí,... của du khách. Theo Dương Văn Sáu [26], hoạt động du lịch bao giờ cũng diễn ra trong môi trường văn hóa, kinh tế - xã hội và tự nhiên nhất định. Các môi trường này luôn tác động và chi phối hoạt động du lịch một cách tất yếu, khách quan.

3.2. Chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền

Chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền gồm 3 yếu tố cấu thành là chất lượng môi trường du lịch văn hóa, chất lượng môi trường du lịch kinh tế - xã hội và chất lượng môi trường

du lịch tự nhiên. Việc xác định cụ thể mức độ chất lượng của từng loại và các khía cạnh đo lường trong từng loại là cần thiết cho công tác đầu tư, cải thiện, quản lý của địa phương. Để phân mức chất lượng phù hợp với thang đo 5 điểm, kỹ thuật phân chia của Bùi Thị Mùi [27] được sử dụng, theo đó, mức 1 (rất kém) từ 1 - 1,5; mức 2 (kém) từ 1,51 - 2,5; mức 3 (trung bình) từ 2,51 - 3,5; mức 4 (tốt) từ 3,51 - 4,5; mức 5 (rất tốt) từ 4,51 - 5.

Bảng 6. Chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền (n = 154)

Nhân tố và biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức đánh giá
Môi trường du lịch văn hóa	3,84	± 0,97	4
Sức hấp dẫn của thiên viện, nhà cổ, nhà dân tộc	3,85	± 1,08	4
Sự độc đáo, thú vị của hoạt động vui chơi giải trí	3,94	± 0,98	4
Sự thâm mỹ, đặc trưng của hàng lưu niệm	3,68	± 0,93	4
Sự bắt mắt và hợp khẩu vị của món ăn	3,75	± 0,92	4
Sự thâm mỹ và thân thiện môi trường của cơ sở phục vụ ăn uống, lưu trú, mua sắm, vui chơi giải trí	3,81	± 0,98	4
Sức hấp dẫn của nghề, văn hóa truyền thống	3,84	± 1,0	4
Sự thân thiện của người dân địa phương; sự lịch sự, cởi mở và chuyên nghiệp của nhân viên phục vụ	3,98	± 0,92	4
Môi trường du lịch kinh tế - xã hội	3,43	± 0,90	3
Quản lý tình trạng chèo kéo, mất trật tự	3,44	± 1,17	3
Sự hợp lý của giá cả dịch vụ, hàng hóa	3,39	± 1,01	3
Quản lý tình trạng bán hàng rong	3,35	± 1,11	3
Công tác niêm yết giá cả dịch vụ, hàng hóa	3,62	± 1,04	4
Công tác thu gom và xử lý rác thải	3,34	± 1,19	3
Môi trường du lịch tự nhiên	3,60	± 0,98	4
Chất lượng của nguồn nước sử dụng ở điểm du lịch	3,59	± 0,97	4
Tình trạng tiếng ồn	3,47	± 1,06	3
Chất lượng nước sông, ao/địa trong điểm du lịch	3,47	± 1,04	3
Sự xanh tốt của các loài thực vật trong điểm du lịch	3,82	± 0,99	4
Tình trạng xói mòn của mặt đất ở điểm du lịch	3,65	± 0,85	4

(Nguồn: Nhóm nghiên cứu)

Số liệu ở bảng 6 cho thấy, nhìn tổng thể, môi trường du lịch văn hóa và môi trường du lịch tự nhiên được du khách đánh giá cao, trong khi đó, chất lượng môi trường du lịch kinh tế - xã hội ở huyện Phong Điền chỉ được du khách đánh giá ở mức trung bình. Dưới góc độ cụ thể, hầu hết các thuộc tính trong từng nhân tố được du khách đánh giá ở mức 4. Một số khía cạnh chưa được du khách đánh giá cao là 'Công tác quản lý tình trạng chèo kéo, mất trật tự', 'Mức độ hợp lý của giá cả hàng hóa, dịch vụ', 'Quản lý tình trạng bán hàng rong', 'Công tác thu gom và xử lý rác thải', 'Tình trạng tiếng ồn', 'Chất lượng nước sông, ao/địa trong điểm du lịch'. Điều này hàm ý rằng, ở huyện Phong Điền, tình trạng chèo kéo, mất trật tự, bán hàng rong còn diễn ra, giá cả hàng hóa và dịch vụ còn cao, rác thải bừa bãi còn hiện hữu, tiếng ồn phát ra từ các hoạt động vui chơi giải trí và ca hát còn phổ biến, chất lượng nguồn nước mặt chưa đảm bảo nhất là ở các ao/địa nơi tổ chức các trò chơi nước.

Trong Đề án phát triển du lịch sinh thái an toàn, Huyện ủy Phong Điền nhìn nhận những điểm yếu, hạn chế, tồn tại đối với môi trường du lịch của địa phương là an ninh trật tự chưa đảm bảo; tình hình thu gom và xử lý rác thải còn nhiều bất cập; tình trạng vứt rác thải sinh hoạt, xác động vật xuống sông và kênh rạch vẫn còn diễn ra khá phổ biến, làm ô nhiễm nguồn nước; tình trạng nâng giá hàng hóa, dịch vụ và chèo kéo du khách còn diễn ra; công tác bảo vệ môi trường chưa được thực hiện theo quy định [28].

4. Kết luận và hàm ý

Môi trường, nơi hoạt động du lịch diễn ra, có ảnh hưởng quyết định tới việc thỏa mãn nhu cầu, tạo ra cảm xúc và tình cảm, sự thỏa mãn hay không thỏa mãn của du khách [6]. Môi trường du lịch

gồm môi trường du lịch văn hóa, môi trường du lịch kinh tế - xã hội và môi trường du lịch tự nhiên, vì vậy, chất lượng của môi trường du lịch là sự tổng hòa chất lượng của 3 loại môi trường trên. Các yếu tố môi trường này đóng vai trò là ngữ cảnh để tổ chức hoạt động du lịch, đồng thời tác động trở lại hoạt động du lịch. Vì lẽ đó, chất lượng môi trường tốt sẽ thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển bền vững và ngược lại. Hơn nữa, các yếu tố môi trường du lịch tồn tại trong mối quan hệ mật thiết với nhau, cùng lúc tác động lên hoạt động du lịch và cảm nhận của du khách, vì thế, chỉ cần một môi trường có chất lượng hạn chế sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự hài lòng chung về chuyến đi của du khách và làm suy giảm khả năng cạnh tranh của điểm đến. Ở phương diện này, việc đầu tư, quản lý nhằm phát triển đồng bộ chất lượng các loại môi trường du lịch là cần thiết.

Chất lượng môi trường du lịch ở huyện Phong Điền được cấu thành bởi chất lượng của môi trường du lịch văn hóa, môi trường du lịch kinh tế - xã hội và môi trường du lịch tự nhiên theo trật tự tác động giảm dần. Vì vậy, để nhanh chóng nâng cao chất lượng môi trường du lịch, việc đầu tư xây dựng môi trường văn hóa và môi trường kinh tế - xã hội chất lượng được xem là giải pháp đột phá. Mỗi thành tố chất lượng môi trường du lịch tác động đến cảm xúc, cảm nhận của du khách khác nhau tạo ra sự đánh giá không giống nhau của du khách đối với các thành tố này (môi trường du lịch văn hóa và tự nhiên được đánh giá ở mức tốt, trong khi, môi trường du lịch kinh tế - xã hội được đánh giá chưa tốt). Trong 17 thuộc tính chất lượng môi trường du lịch được nghiên cứu, 11 thuộc tính được đánh giá tốt (64,7%), 6 thuộc tính được đánh giá ở mức chưa tốt (35,3%). Một lần nữa cho thấy, chất lượng môi trường kinh tế - xã hội cần được cải thiện và các vấn đề cần tập trung giải quyết là tình trạng mất trật tự do hoạt động bán hàng rong và chèo kéo du khách tạo ra. Bên cạnh đó, việc nâng giá hàng hóa và dịch vụ cần được chấn chỉnh để thiết lập văn hóa kinh doanh và bảo vệ quyền lợi của du khách. Ngoài ra, công tác thu gom và xử lý rác thải cũng cần được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Môi trường du lịch tự nhiên ít tác động đến chất lượng môi trường du lịch chung và được đánh giá ở mức tốt, tuy nhiên, có hai vấn đề nên được quan tâm. Một là, hạn chế tình trạng tiếng ồn phát ra từ các trò chơi giải trí và hoạt động văn nghệ để tạo sự thoải mái và tiện lợi cho hoạt động giao tiếp của du khách. Hai là, cần vệ sinh môi trường, tạo sự lưu thông dòng chảy và thay đổi nguồn nước để giảm thiểu mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt trong những ao/địa nơi tổ chức các trò chơi nước.

Nghiên cứu này có những đóng góp đáng kể về lý luận và thực tiễn. Trên phương diện lý luận, nghiên cứu cung cấp mô hình, thang đo và biến quan sát trong lĩnh vực môi trường và chất lượng môi trường du lịch. Những nghiên cứu sau này có thể kế thừa và phát triển các đóng góp này. Hơn nữa, những vấn đề lý thuyết về môi trường và chất lượng môi trường du lịch được tổng quan và bổ sung. Trên phương diện thực tiễn, mô hình nghiên cứu được kiểm định, chất lượng môi trường du lịch được đánh giá, một số hàm ý quản lý được đề xuất, qua đó cung cấp bằng chứng cho địa phương trong việc thực thi các biện pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường du lịch. Nghiên cứu này có hạn chế là chưa thể so sánh những phát hiện do đến nay không tìm được nghiên cứu nào có liên quan. Hơn nữa, biến quan sát trong mô hình chưa đầy đủ, chỉ đóng góp được 69,8% nội dung của mô hình. Để kiểm chứng độ tin cậy của những phát hiện, cần có những nghiên cứu lặp lại trong tương lai ở những địa phương khác. Ngoài ra, nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng môi trường du lịch với sự hài lòng và dự định quay lại của du khách sẽ góp phần làm giàu tri thức và bằng chứng về lĩnh vực này.

Lời cảm ơn

Đề tài này được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, Mã số: TSV2022-56.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] B. Amelung, J. Student, S. Nicholls, M. Lamers, R. Baggio, I. Boavida-Portugal, P. Johnson, E. Jong, G. Hofstede, M. Pons, R. Steiger, and S. Balbi, "The value of agent-based modelling for assessing tourism-environment interactions in the Anthropocene," *Curr. Opin. Environ. Sustain.*, vol. 23, pp. 46-53, 2016, doi: 10.1016/j.cosust.2016.11.015.

-
- [2] W. Makuzva and N. J. Ntloko, "Tourism product as a measure to determine the key elements that influence tourists' decisions to visit Victoria Falls, Zimbabwe," *African J. Hosp. Tour. Leis.*, vol. 7, no. 3, pp. 1-12, 2018.
- [3] Royal Government of Bhutan, *Bhutan Tourism Product Development Guidelines*. Thimphu, Bhutan: Tourism Council of Bhutan, 2018.
- [4] R. Sharpley, *Tourism development and the environment: Beyond sustainability?* London, UK: Earthscan, 2009.
- [5] S. V. Truong, "Some requirements for tourism environmental protection activities in the coming period," 2018. [Online]. Available: <http://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/Một-số-yêu-cầu-đối-với-hoạt-động-bảo-vệ-môi-trường-du-lịch-trong-giai-đoạn-tới-14838>. [Accessed August 15, 2022].
- [6] H. T. Nguyen, *Tourism psychology textbook*. Ha Noi: Vietnam National University Press, 2009.
- [7] A.-M. Hjalager, "Tourism and the Environment: The Innovation Connection," *J. Sustain. Tour.*, vol. 4, no. 4, pp. 201-218, 1996, doi: 10.1080/09669589608667268.
- [8] R. Buckley, "Tourism and Environment," *Annu. Rev. Environ. Resour.*, vol. 36, no. 1, pp. 397-416, 2011, doi: 10.1146/annurev-environ-041210-132637.
- [9] J. Jafari and H. Xiao, *Encyclopedia of Tourism*. Springer International Publishing, Switzerland, 2016.
- [10] T. L. Pham, D. L. Dang, T. C. Vu, V. B. Nguyen, and N. K. Nguyen, *Resources and environment for tourism in Vietnam*. Ha Noi: Education Publishing House Limited Company, 2000.
- [11] Cai Rang-Phong Dien Regional Statistical Office, "Phong Dien District Statistical Yearbook 2021," Phong Dien, 2022.
- [12] Phong Dien District People's Committee, "Report on tourism situation in Phong Dien district, lessons learned and solutions for tourism development of the district," Phong Dien, 2022.
- [13] Phong Dien District Party Committee, "Program to implement Resolution No. 10-NQ/TU of Can Tho City Party Committee on promoting tourism development in the new situation," Phong Dien, 2022.
- [14] P. Smith and C. Jenner, "Travel & Tourism Analyst," *Travel Tour. Anal.*, no. 5, pp. 68-86, 1989.
- [15] European Communities, *Taking Account Of Environment In Tourism Development*. Brussels, Belgium: ECONSTAT, 1993.
- [16] R. W. Butler, "Tourism, Environment, and Sustainable Development," *Environ. Conserv.*, vol. 18, no. 3, pp. 201-209, 1991, doi: 10.1017/S0376892900022104.
- [17] R. R. Perdue, H. J. P. Immermans, and M. Uysal, *Consumer psychology of tourism, hospitality and leisure*, vol. 3, Oxfordshire, UK: CABI, 2004.
- [18] L. Pender and R. Sharpley, *The Management of Tourism*. London, UK: SAGE Publications Ltd, 2005.
- [19] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *Vietnam Tourism Law*. Binh Dinh: National Political Publishing House, 2018.
- [20] V. D. Nguyen, T. M. H. Tran, and T. N. Truong, *Tourism economics textbook*. Ha Noi: Labour and Social Publisher Company Limited, 2004.
- [21] A. J. Veal, *Research methods for leisure and tourism*, Fifth. Harlow, UK: Pearson Education Limited, 2018.
- [22] E. Sirakaya-Turk, M. Uysal, W. E. Hammitt, and J. J. Vaske, *Research methods for leisure, recreation and tourism*. Cambridge: Cambridge University Press, 2011.
- [23] T. Hoang and N. M. N. Chu, *Analyzing research data with SPSS*, vol. 2, Ho Chi Minh City: Hong Duc Publisher, 2008.
- [24] B. H. A. Dinh, H. T. Nguyen, and N. H. K. To, *Scientific Research in Socio-Economics & Dissertation Writing Guide*. Ho Chi Minh City: Economic Publishing House, 2017.
- [25] T. H. Y. Nguyen, *Marketing Research*. Ha Noi: Information and Communications Publishing House, 2016.
- [26] V. S. Duong, *Tourism culture textbook*. Ha Noi: Labour Publishing House, 2017.
- [27] T. M. Bui, "Situation and solutions to strengthen the management and leadership capacity of female cadres in public schools in Can Tho," (in Vietnamese), *Can Tho Univ. J. Sci.*, vol. 34, pp. 1-12, 2014.
- [28] Phong Dien District Party Committee, "Decision on promulgating the project of developing safe eco-tourism in the period of 2021 - 2025, with a vision to 2030," Phong Dien, 2021.